Elijah - Số Năm

Sự im lặng mang tính tiên tri

Jeff Pippenger
2023-10-03

Khi Elijah bảo Ahab triệu tập toàn thể Israel đến Carmel, điều đó báo trước việc Đức Chúa Trời đưa hội thánh ra khỏi Thời Kỳ Tăm Tối vào năm 1798, sau ba năm rưỡi bị bách hại, và dẫn họ đến năm 1844, rồi sau đó đến năm 1863. Ba mốc thời gian ấy là ba dấu mốc cuối cùng của cấu trúc "bảy lần" như Isaiah đã nêu trong chương bảy.

Cùng lịch sử về các năm 1798, 1844 và 1863 cũng đã được làm hình bóng khi Môi-se dẫn con cái Y-sơ-ra-ên ra khỏi ách nô lệ Ai Cập đến núi Si-na-i. Lịch sử của thiên sứ thứ nhất và thứ hai đại diện cho phong trào Miller, bắt đầu vào thời kỳ cuối cùng năm 1798 và tiếp tục cho đến khi phong trào trở thành một Hội Thánh vào năm 1863. Ê-li và Môi-se là hai chứng nhân chính của lịch sử của phong trào Miller, và họ cũng là hai chứng nhân chính trong sách Khải Huyền, trong thời kỳ của thiên sứ thứ ba.

Phong trào Millerite đánh dấu sự khởi đầu của tin lành đời đời trong Khải Huyền 14, và Future for America đánh dấu sự kết thúc. Giữa phong trào khởi đầu của những người Millerite và phong trào kết thúc, chúng ta thấy Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm An Thất. Theo các sử gia của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm, vào năm 1856, phần còn sót lại của phong trào Millerite đã bước vào tình trạng Laodicea, qua đó chấm dứt thời kỳ Philadelphia, tương ứng với giai đoạn từ năm 1798 đến 1856.

Trong bài viết trước, chúng tôi đã chứng minh rằng sự linh hứng đã đặt nỗi thất vọng của cuộc vượt qua Biển Đỏ song song với Sự Thất Vọng Lớn năm 1844. Vào thời điểm đó, sự thử nghiệm về ngày Sa-bát, được biểu thị qua ma-na, đã xuất hiện trong lịch sử của Môi-se. Ở cùng điểm mốc tiên tri ấy, ánh sáng đến từ Nơi Chí Thánh đã khởi đầu một tiến trình thử nghiệm và thanh tẩy, bắt đầu với ngày Sa-bát, dành cho những người đã vượt qua biển và bởi đức tin bước vào Nơi Chí Thánh. Tiến trình thử nghiệm diễn ra trước năm 1844 đã bắt đầu trong lịch sử của Môi-se từ khi ông chào đời, và đối với những người Millerite thì vào năm 1798, với sự gia tăng hiểu biết mà Đa-ni-ên xác định sẽ tạo ra một tiến trình thử nghiệm gồm ba bước dẫn đến sự phán xét.

> Nhiều người sẽ được tinh luyện, làm cho trắng và thử luyện; nhưng kẻ ác sẽ cứ làm điều ác; chẳng ai trong bọn ác sẽ hiểu; nhưng người khôn ngoan thì sẽ hiểu. Đa-ni-ên 12:10.

Sự mở đầu của cuộc phán xét vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 được tiêu biểu bởi sự phán xét giáng trên Pha-ra-ôn, bắt đầu với các con đầu lòng của Ai Cập và kết thúc trong làn nước Biển Đỏ. Khi những người khôn ngoan bước vào Nơi Chí Thánh bởi đức tin, hay vượt qua Biển Đỏ, tiến trình thử thách đã khởi sự vào thời kỳ cuối cùng năm 1798 tiếp tục kéo dài qua cả sau năm 1844. Trong lịch sử của Môi-se, điều đó được biểu thị bằng mười thử thách, và dân Y-sơ-ra-ên đều thất bại ở mọi bước. Bài thử cuối cùng trong mười bài là khi mười hai thám tử do thám Đất Hứa. Bài thử đầu tiên trong lịch sử của Môi-se là thử thách về ma-na, tượng trưng cho ngày Sa-bát; và đối với những người Millerite, ngày Sa-bát được xác định là bài thử đầu tiên sau ngày 22 tháng 10 năm 1844. Vì

bài thử đầu tiên trong cả hai lịch sử song song đều là ngày Sa-bát, chín bài thử tiếp theo trong lịch sử của Môi-se cho thấy rằng sau năm 1844 sẽ có một loạt thử thách dẫn đến hoặc là bước vào Đất Hứa, hoặc là sa mạc của sự chết. Năm 1863 đại diện cho bài thử cuối cùng của phong trào Millerite. Chúng ta sẽ bắt đầu sự xem xét này khi mười hai thám tử trở về với những bản tường trình về Đất Hứa.

> Và họ trở về sau bốn mươi ngày do thám xứ. Họ đi và đến cùng Môi-se, A-rôn và cả hội chúng của con cái Y-sơ-ra-ên, tại đồng vắng Pa-ran, đến Ca-đê; và thuật lại cho họ, cho cả hội chúng, và cho họ xem trái của xứ. Họ kể lại với ông và nói: Chúng tôi đã đến xứ mà ông sai chúng tôi đến; quả thật xứ ấy chảy sữa và mật; và đây là trái của nó. Dẫu vậy, dân ở trong xứ thì mạnh mẽ, các thành có tường lũy, rất lớn; hơn nữa, chúng tôi đã thấy con cháu A-nác ở đó. Dân A-ma-léc ở trong miền nam; còn dân Hê-tít, Giê-bu-sít và A-mô-rít thì ở trên núi; dân Ca-na-an thì ở gần biển và dọc theo bờ sông Giô-đanh. Bấy giờ Ca-lép làm yên dân trước mặt Môi-se và nói: Chúng ta hãy lập tức đi lên và chiếm lấy xứ ấy, vì chúng ta hoàn toàn có thể thắng hơn. Nhưng những người đi lên cùng ông nói: Chúng ta không thể đi lên chống lại dân ấy, vì họ mạnh hơn chúng ta. Họ đem về cho con cái Y-sơ-ra-ên một lời báo xấu về xứ mà họ đã do thám, rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi qua để do thám là xứ nuốt dân cư của nó; và hết thảy dân mà chúng tôi đã thấy ở đó đều là những người cao lớn. Ở đó, chúng tôi thấy những người khổng lồ, con cháu A-nác, dòng dõi của những người khổng lồ; và trong mắt chính mình, chúng tôi như những con châu chấu, và trong mắt họ, chúng tôi cũng như vậy. Dân Số Ký 13:25-33.

Đoạn Kinh Thánh trong sách Dân Số Ký này có những lẽ thật rất quan trọng cần lưu ý, những điều có thể dễ bị bỏ qua khi không xem xét lịch sử được trình bày ở đó như mang tính kiểu mẫu cho phong trào Millerite. Một điểm là những kẻ phản loạn với "bản tường trình xấu" đã thất bại trong kỳ thử nghiệm thứ mười và cuối cùng của họ, và tại kỳ thử nghiệm cuối cùng ấy, hai hạng người đã được bày tỏ. Hai hạng người vốn đã hình thành xuyên suốt lịch sử của chín kỳ thử nghiệm trước đó bày tỏ bản tính của họ dựa trên việc họ chọn chấp nhận "bản tường trình" nào. Năm 1863, Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm Millerite đã từ chối bản tường trình của Môi-se như được thể hiện qua lời tiên tri về ách nô lệ trong Lê-vi Ký đoạn 26. Bản tường trình do Giô-suê và Ca-lép trình bày chỉ đơn giản là sự lặp lại "bản tường trình" của Đức Chúa Trời xuyên suốt lịch sử giải cứu họ khỏi ách nô lệ. Từ khi Môi-se ra đời trở đi, Đức Chúa Trời đã hứa rằng Ngài sẽ đưa họ ra khỏi ách nô lệ và vào xứ đã được hứa cho Áp-ra-ham từ nhiều thế kỷ trước. Giô-suê và Ca-lép đại diện cho những người đứng vững trên bản tường trình nền tảng; mười thám tử còn lại thì chối bỏ rằng Đức Chúa Trời thật sự đã đưa ra bản tường trình ấy.

> Toàn thể hội chúng cất tiếng kêu khóc; dân sự đã khóc lóc suốt đêm ấy. Hết thảy con cái Y-sơ-ra-ên đều lằm bằm chống Môi-se và A-rôn; cả hội chúng nói với họ rằng: Ước gì chúng tôi đã chết trong đất Ai Cập! hoặc ước gì chúng tôi đã chết trong đồng vắng này! Tại sao Đức Giê-hô-va lại đưa chúng tôi đến xứ này để phải ngã chết bởi gươm, để vợ con chúng tôi trở nên mồi? Há chẳng thà trở về Ai Cập còn hơn sao? Họ nói với nhau: Chúng ta hãy lập một thủ lĩnh và trở về Ai Cập. Dân Số Ký 14:1-4.

Khi vào năm 1863, James White viết một bài trên tờ Review and Herald bác bỏ cách hiểu của Miller về "bảy lần", và cùng năm đó Uriah Smith xuất bản biểu đồ giả mạo không hề có bất kỳ sự

nhắc đến nào về "bảy lần" trong sách Lê-vi Ký, thì cả White lẫn Smith đã gạt bỏ công trình của William Miller và áp dụng phương pháp luận Kinh Thánh của phái Tin Lành bội đạo. Phương pháp luận của những kẻ bội đạo—những người mà gần đây họ đã xác định là "các con gái của Ba-by-lôn"—đã được dùng làm lập luận để bác bỏ sứ điệp của Miller, sứ điệp đã được thiên sứ Gáp-ri-ên chỉ dẫn. Ở kỳ thử thách thứ mười dành cho Y-sơ-ra-ên cổ đại, họ đã nói thẳng: "Chúng ta hãy lập một người lãnh đạo, và hãy trở về Ai Cập." Sự thất bại ở kỳ thử thách thứ mười và cuối cùng dựa trên việc khước từ "bản tường trình" phù hợp với tường trình ngay từ ban đầu, cùng với ước muốn quay về ách nô lệ của Ai Cập. Khi Giê-rê-mi tượng trưng cho những người đã thất vọng vì lời dự đoán năm 1843 không ứng nghiệm, Đức Chúa Trời đã đặc biệt kêu gọi ông trở lại với chính Ngài và nhiệt huyết trước kia đối với sứ điệp, đồng thời truyền dặn ông đừng bao giờ quay lại với những người đã được xác định là các con gái của Ba-by-lôn.

> Vì vậy, Chúa phán như vầy: Nếu ngươi trở lại, thì Ta sẽ lại đem ngươi về, và ngươi sẽ đứng trước mặt Ta; và nếu ngươi tách điều quý ra khỏi điều hèn ô, ngươi sẽ như miệng của Ta; hãy để họ trở lại với ngươi, nhưng ngươi chớ trở lại với họ. Giê-rê-mi 15:19.

Năm 1863, James White và Uriah Smith đã bổ nhiệm một người chỉ huy mới để dẫn họ quay trở lại nơi họ đã được lệnh không được đến. Joshua và Caleb đại diện cho những người muốn tiến lên phía trước, còn White và Smith đại diện cho những người muốn quay trở lại.

Một điểm nữa cần được lưu ý trong đoạn trích ở sách Dân Số là cuộc phản nghịch cuối cùng, cuộc phản nghịch đã kết án mọi kẻ phản nghịch phải chết trong đồng vắng suốt bốn mươi năm tiếp theo, chính là một trong hai dẫn chứng chủ yếu thiết lập nguyên tắc một ngày tính bằng một năm trong lời tiên tri Kinh Thánh, nguyên tắc có lẽ là quy tắc tiên tri quan trọng nhất mà Miller đã dùng để khai mở sứ điệp Tin Lành đời đời và sứ điệp của thiên sứ thứ nhất. Chứng cớ Kinh Thánh khác cho quy tắc này được tìm thấy trong sách Ê-xê-chi-ên.

> Và khi ngươi đã hoàn tất những điều ấy, hãy lại nằm nghiêng bên hữu ngươi, và ngươi sẽ gánh lấy tội lỗi của nhà Giu-đa bốn mươi ngày; Ta đã định cho ngươi mỗi ngày kể như một năm. Ê-xê-chi-ên 4:6.

Điều thường bị bỏ qua liên quan đến hai câu đã thiết lập nguyên tắc "một ngày ứng với một năm" là bối cảnh lịch sử của cả hai câu.

> Theo số ngày các ngươi đã do thám xứ, tức là bốn mươi ngày, mỗi ngày kể như một năm, các ngươi sẽ mang lấy tội lỗi mình bốn mươi năm; và các ngươi sẽ biết sự ta bội ước. Dân Số Ký 14:34.

Câu trong sách Dân Số Ký xảy ra vào buổi đầu của Y-sơ-ra-ên cổ đại và đại diện cho sự nổi loạn của dân giao ước của Đức Chúa Trời, còn câu trong sách Ê-xê-chi-ên xảy ra vào cuối thời Y-sơ-ra-ên cổ đại và cũng đại diện cho sự nổi loạn của dân giao ước của Đức Chúa Trời. Hình phạt lúc ban đầu là cái chết trong đồng vắng, và hình phạt lúc kết thúc là làm nô lệ trong xứ của kẻ thù họ. Nguyên tắc một ngày bằng một năm nhấn mạnh sự nổi loạn của dân giao ước. Hai hình phạt: một ở lúc khởi đầu và một ở lúc kết thúc, nhưng khác nhau. Hình phạt thứ nhất là chết dần mòn trong khi hành trình qua đồng vắng, còn hình phạt sau cùng là bị lưu đày và làm nô lệ trong Ba-by-lôn theo nghĩa đen.

> Bấy giờ Môi-se và A-rôn sấp mặt xuống trước toàn thể hội chúng của con cái Y-sơ-ra-ên. Còn Giô-suê, con của Nun, và Ca-lép, con của Giê-phun-ne, là những người trong số đã đi do thám xứ ấy, thì xé áo mình; và họ nói với toàn thể hội chúng của con cái Y-sơ-ra-ên rằng: Xứ mà chúng ta đã đi qua để do thám ấy là một xứ rất tốt tươi. Nếu Đức Giê-hô-va đẹp lòng chúng ta, thì Ngài sẽ đưa chúng ta vào xứ ấy và ban nó cho chúng ta; một xứ đượm sữa và mật. Chỉ xin anh em đừng phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va, cũng đừng sợ dân của xứ; vì họ là mồi cho chúng ta. Bóng che của họ đã lìa khỏi họ, còn Đức Giê-hô-va ở với chúng ta; đừng sợ họ. Nhưng cả hội chúng bèn đòi ném đá họ. Bấy giờ, vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra trong Lều Hội Mạc, trước mặt toàn thể con cái Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: Dân này sẽ chọc giận Ta cho đến chừng nào? Và cho đến chừng nào họ mới tin Ta, mặc dù mọi dấu lạ Ta đã làm giữa họ? Ta sẽ dùng ôn dịch đánh họ, tước bỏ cơ nghiệp của họ, và từ ngươi Ta sẽ dựng nên một dân tộc lớn hơn và mạnh hơn họ. Môi-se thưa với Đức Giê-hô-va: Bấy giờ người Ai Cập sẽ nghe điều đó (vì chính Chúa đã dùng quyền năng đem dân này ra khỏi giữa họ); và họ sẽ thuật lại cho dân cư của xứ này; vì họ đã nghe rằng chính Chúa, là Đức Giê-hô-va, ở giữa dân này; rằng chính Chúa, là Đức Giê-hô-va, được thấy mặt đối mặt; rằng áng mây của Chúa dừng trên họ, và Chúa đi trước họ, ban ngày trong trụ mây, ban đêm trong trụ lửa. Bây giờ, nếu Chúa giết hết dân này trong một lúc, thì các dân đã nghe tiếng tăm của Chúa sẽ nói rằng: Vì Đức Giê-hô-va không thể dẫn dân này vào xứ mà Ngài đã thề ban cho họ, nên Ngài đã giết họ trong đồng vắng. Vậy bây giờ, con nài xin, nguyện quyền năng của Chúa tôi được tỏ ra lớn lao, theo như Chúa đã phán rằng: Đức Giê-hô-va chậm giận và có lòng nhân từ lớn lao, tha điều ác và sự vi phạm, nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội; Ngài phạt sự gian ác của cha trên con đến đời thứ ba và đời thứ tư. Con nài xin Chúa tha điều ác của dân này theo sự lớn lao của lòng thương xót Chúa, như Chúa đã tha cho dân này từ Ai Cập cho đến nay. Dân Số Ký 14:5-19.

Lịch sử được trình bày trong những câu này đã trở thành một biểu tượng Kinh Thánh được gọi là "ngày chọc giận." "Ngày chọc giận" được nhắc đến trong Thi Thiên chín mươi lăm, Giê-rê-mi-a ba mươi hai và Hê-bơ-rơ ba, nhưng chúng ta sẽ không bàn về biểu tượng đó vào lúc này. Có một nguyên tắc quan trọng được nêu ra trong đoạn trước mà cần được nhận biết. Nguyên tắc ấy cũng được minh họa bởi nhà tiên tri Sa-mu-ên, Lu-xi-phe, Ellen White và dĩ nhiên là Môi-se trong đoạn này.

> Họ nói với ông: Kìa, ông đã già, và các con trai ông không đi theo đường lối của ông; bây giờ xin lập cho chúng tôi một vua để xét xử chúng tôi như mọi dân tộc khác. Nhưng điều ấy làm Samuel không hài lòng, khi họ nói: Hãy cho chúng tôi một vua để xét xử chúng tôi. Và Samuel cầu nguyện cùng Chúa. Chúa phán với Samuel: Hãy nghe theo tiếng của dân trong mọi điều họ nói với ngươi; vì chẳng phải họ từ chối ngươi, nhưng họ đã từ chối ta, để ta không cai trị trên họ. Theo tất cả những việc họ đã làm từ ngày ta đem họ lên khỏi Ai Cập cho đến ngày nay: họ đã lìa bỏ ta và phục vụ các thần khác, thì họ cũng làm như vậy đối với ngươi. Vậy bây giờ hãy nghe theo tiếng họ; tuy nhiên hãy nghiêm khắc cảnh cáo họ, và cho họ biết cách thức của người vua sẽ cai trị trên họ. Samuel truyền lại mọi lời của Chúa cho dân, là những người đã xin ông một vua. Ông nói: Đây là cách thức của người vua sẽ cai trị trên các ngươi: Ông sẽ lấy các con trai các ngươi, bổ họ cho mình dùng vào các xe chiến, làm kỵ binh cho mình; có người sẽ chạy trước các xe chiến của ông. Ông sẽ lập họ làm chỉ huy trên ngàn, và chỉ huy trên năm mươi; và bắt họ cày đất của ông, gặt mùa của ông, làm khí cụ chiến tranh và đồ dùng cho các xe chiến

> của ông. Ông sẽ lấy các con gái các ngươi làm thợ pha chế hương liệu, người nấu ăn, và thợ làm bánh. Ông sẽ lấy ruộng đất, vườn nho, và vườn ô-liu của các ngươi, cả phần tốt nhất, và ban cho các tôi tớ của ông. Ông sẽ lấy một phần mười hoa lợi của các ngươi và sản phẩm vườn nho của các ngươi, để cho các quan chức và tôi tớ của ông. Ông sẽ lấy các đầy tớ trai, đầy tớ gái, những thanh niên lực lưỡng nhất của các ngươi, và những con lừa của các ngươi, và bắt họ làm việc cho ông. Ông sẽ lấy một phần mười bầy chiên của các ngươi; và các ngươi sẽ làm tôi tớ cho ông. Ngày ấy, vì vua mà các ngươi đã chọn cho mình, các ngươi sẽ kêu than; nhưng Chúa sẽ không nghe các ngươi trong ngày ấy. Tuy vậy, dân sự không chịu nghe lời Samuel; họ nói: Không; nhưng chúng tôi muốn có một vua trị trên chúng tôi; để chúng tôi cũng giống như mọi dân tộc khác; và để vua của chúng tôi xét xử chúng tôi, đi ra trước chúng tôi, và chiến đấu các trận chiến của chúng tôi. Samuel nghe hết thảy lời của dân, và thuật lại cho Chúa nghe. Chúa phán với Samuel: Hãy nghe theo tiếng họ, và lập cho họ một vua. Rồi Samuel nói với người Israel: Ai nấy hãy trở về thành mình. 1 Sa-mu-ên 8:5-22.

Trong đoạn này, Israel cổ đại đã khước từ Đức Chúa Trời làm vua của họ, và lịch sử báo trước thời điểm họ tuyên bố rằng họ không có vua nào ngoài Xê-da. Họ đã bác bỏ nền thần quyền của Đức Chúa Trời và khăng khăng đòi có một vị vua từ chính dân tộc mình, để rồi cuối cùng lại tuyên bố rằng vua của họ là một vị vua La Mã. Vị vua La Mã trong những ngày sau rốt là giáo hoàng Rôma.

> Nhưng họ kêu lớn: Đem hắn đi, đem hắn đi, đóng đinh hắn vào thập tự giá. Phi-lát nói với họ: Ta có nên đóng đinh Vua các ngươi không? Các thầy tế lễ cả đáp: Chúng tôi không có vua nào khác ngoài Sê-sa. Giăng 19:15.

Việc từ chối chế độ thần quyền gây xúc phạm và mang tính cá nhân đối với Sa-mu-ên đến nỗi ông hiểu đó là sự từ chối chức vụ tiên tri của mình. Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Sa-mu-ên hiểu rõ rằng sự từ chối của họ là nhắm vào chính Đức Chúa Trời, chứ không phải nhắm vào nhà tiên tri. Hai đoạn này, trình bày mối liên hệ tiên tri của Môi-se và Sa-mu-ên với cuộc nổi loạn của Israel cổ đại, cho thấy rằng hình phạt theo sau cuộc nổi loạn ấy không phải là dấu chấm hết cho Israel cổ đại. Vẫn còn một nhóm, do Giô-suê và Ca-lép đại diện, sẽ vào Đất Hứa; và trong câu chuyện của Sa-mu-ên, sự kết thúc của Israel cổ đại là vào hồi kết của triều đại các vua Israel, chứ không phải lúc khởi đầu.

Môi-se đã nêu lý lẽ với Đức Chúa Trời để Ngài tiếp tục làm việc với dân Israel thời xưa, vì Môi-se cho rằng đưa họ đến hồi kết vào thời điểm ấy sẽ làm sai lệch lịch sử thánh thiêng về sự giải cứu dân Ngài và lời hứa dẫn họ vào xứ mà Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham. Điểm mấu chốt ở đây là Đức Chúa Trời chọn cho phép sự phản loạn vừa xảy ra vừa tiếp diễn khi Ngài định dùng sự phản loạn ấy làm chứng cho lẽ thật.

Thái độ phẫn nộ chính đáng mà Samuel đã bày tỏ cũng được Ellen White thể hiện.

> Chưa bao giờ tôi thấy trong dân chúng ta có sự tự mãn cứng cỏi và sự không muốn chấp nhận, thừa nhận ánh sáng như đã bộc lộ tại Minneapolis. Tôi đã được cho thấy rằng không một ai trong nhóm người đã nuôi dưỡng tinh thần biểu lộ tại cuộc họp ấy sẽ lại có ánh sáng rõ ràng để nhận ra giá trị quý báu của lẽ thật được từ trời sai đến với họ, cho đến khi họ hạ bớt lòng kiêu ngạo và xưng nhận rằng họ không được Thánh Linh của Đức Chúa Trời thúc đẩy, nhưng tâm trí và lòng dạ họ đầy dẫy thành kiến. Chúa mong muốn đến gần họ, ban phước cho họ và chữa

lành sự bội bạc của họ, nhưng họ không chịu nghe. Họ bị thúc đẩy bởi cùng một tinh thần đã xúi giục Korah, Dathan và Abiram. Những người ấy trong dân Israel đã quyết tâm kháng cự mọi bằng chứng chứng tỏ họ sai, và họ cứ tiếp tục con đường bất mãn của mình cho đến khi nhiều người bị lôi kéo mà hiệp với họ.

Họ là ai? Không phải kẻ yếu đuối, không phải kẻ dốt nát, không phải kẻ chưa được soi sáng. Trong cuộc nổi loạn ấy có hai trăm năm mươi thủ lĩnh danh tiếng trong hội chúng, những người có tên tuổi. Lời tuyên bố của họ là gì? “Toàn thể hội chúng đều là thánh, ai nấy đều vậy, và Chúa ở giữa họ; vậy thì tại sao các ngươi tự tôn mình lên trên hội chúng của Chúa?” [Dân Số Ký 16:3]. Khi Cô-ra và các đồng bạn của ông bị tiêu diệt dưới án phạt của Đức Chúa Trời, những người mà họ đã lừa dối không nhận ra bàn tay của Chúa trong phép lạ này. Sáng hôm sau, cả hội chúng đồng loạt quy tội cho Môi-se và A-rôn: “Các ông đã giết dân của Chúa” [câu 41]; rồi tai vạ giáng trên hội chúng, và hơn mười bốn nghìn người đã chết.

"Khi tôi dự định rời Minneapolis, thiên sứ của Chúa đứng bên tôi và nói: 'Không phải thế; Đức Chúa Trời có một công việc dành cho ngươi làm tại nơi này. Dân chúng đang lặp lại cuộc nổi loạn của Korah, Dathan và Abiram. Ta đã đặt ngươi vào vị trí thích hợp của ngươi, mà những kẻ không ở trong sự sáng sẽ không thừa nhận; họ sẽ không nghe theo lời chứng của ngươi; nhưng Ta sẽ ở cùng ngươi; ân điển và quyền năng của Ta sẽ nâng đỡ ngươi. Không phải chính ngươi họ khinh dể, nhưng là các sứ giả và sứ điệp Ta sai đến với dân Ta. Họ đã bày tỏ sự khinh dể đối với lời của Chúa. Sa-tan đã làm mù mắt họ và làm lệch lạc sự phán đoán của họ; và trừ khi mỗi linh hồn ăn năn về tội này của mình, tính độc lập chưa được thánh hóa ấy đang xúc phạm đến Thánh Linh của Đức Chúa Trời, họ sẽ bước đi trong sự tối tăm. Ta sẽ dời chân đèn khỏi chỗ của nó trừ khi họ ăn năn và được biến cải, để Ta chữa lành họ. Họ đã làm mờ đôi mắt thuộc linh của mình. Họ không muốn Đức Chúa Trời bày tỏ Thánh Linh và quyền năng của Ngài; vì họ có tinh thần nhạo báng và ghê tởm đối với lời Ta. Tính khinh suất, cợt nhả, bông đùa và nói giỡn diễn ra hằng ngày. Họ chưa để lòng tìm kiếm Ta. Họ bước đi trong những đốm lửa do chính họ nhóm lên, và nếu không ăn năn họ sẽ nằm xuống trong sầu khổ. Chúa phán như vầy: Hãy đứng vững tại vị trí trách nhiệm của ngươi; vì Ta ở cùng ngươi, và sẽ không lìa ngươi cũng không bỏ ngươi.' Những lời này từ Đức Chúa Trời tôi đã không dám xem thường." Tài liệu 1888, 1067.

Bà White đã có thái độ tương tự như Samuel và được bảo phải ở lại với những kẻ phản nghịch cùng cuộc phản nghịch của họ, và “đứng tại” “vị trí” “bổn phận” của mình. Bà được lệnh phải giữ vững vị trí của mình, sau khi bà (nữ tiên tri) đã quyết định để mặc những kẻ phản nghịch cùng cuộc phản nghịch của họ cho họ tự lo.

Quy tắc nhắc đến lần đầu tiên, vốn là một thành phần chủ yếu của nguyên tắc Alpha và Omega, nêu rõ rằng lần đầu một đề tài được nhắc đến là điều tối quan trọng. Gắn liền với khởi đầu cuộc phản loạn của Lucifer là thực tế rằng, nếu Đức Chúa Trời muốn, Ngài có đầy đủ quyền năng để tiêu diệt Lucifer ngay từ ý nghĩ ích kỷ đầu tiên nảy sinh trong tâm trí hắn. Đức Chúa Trời có thể đã loại Lucifer ra khỏi sự tạo dựng, và Ngài có quyền năng đến mức, nếu Ngài chọn làm như vậy, Ngài có thể đã thực hiện theo cách để không một thiên sứ nào khác thậm chí biết điều gì đã xảy ra. Dĩ nhiên, Ngài đã không làm như thế, vì ngoài những điều khác, điều đó sẽ là một sự chối bỏ bản tính của Ngài; nhưng Ngài quả có quyền năng sáng tạo cho phép Ngài làm chính điều ấy. Nhưng

Ngài đã không làm. Ngài kiên nhẫn cho phép cuộc phản loạn trở thành một phần của bằng chứng về bản tính của Ngài, một phần của lời chứng cho cuộc tranh đấu đã khởi đầu trên trời và rồi rốt cuộc sẽ đến thế gian. Đó là điều mà cuộc đối thoại của Môi-se đã đem lại cho Y-sơ-ra-ên xưa. Đức Chúa Trời đã cho thế hệ phản loạn ấy chết trong đồng vắng và dùng lịch sử đó như một ví dụ Kinh Thánh để làm sáng tỏ thêm các lẽ thật liên hệ đến phúc âm đời đời.

Cũng vậy, khi dân khước từ Đức Chúa Trời làm vua trong thời Sa-mu-ên. Sa-mu-ên được chỉ bảo phải cứ tiến bước và giữ vững chức phận của mình, mặc cho những xác tín cá nhân và sự hiểu biết tiên tri của ông. Khía cạnh về sự giám sát mang tính tiên tri và lịch sử của Đức Chúa Trời này cũng được nhận thấy trong việc tái thiết đền thờ sau thời kỳ lưu đày Ba-by-lôn. Đức Chúa Trời đã báo trước và tể trị mọi yếu tố của bảy mươi năm lưu đày: việc trở về Giê-ru-sa-lem, việc tái thiết Giê-ru-sa-lem, đền thờ, cùng các đường phố và tường thành. Ngài đã đưa ra các lời tiên tri về thời kỳ, xác định khi nào họ sẽ được giải phóng khỏi ách lưu đày. Ngài chỉ rõ sẽ có bao nhiêu sắc lệnh để đánh dấu sự khởi đầu của hai nghìn ba trăm năm. Ngài nêu đích danh Si-ru, vị vua dân ngoại sẽ khởi động tiến trình bằng sắc lệnh đầu tiên. Mọi yếu tố của việc tái thiết Giê-ru-sa-lem và đền thờ đều đã được chỉ rõ cách cụ thể, và Ngài đã dấy lên những người công chính cùng các tiên tri để hoàn thành công việc.

Mặc dù tất cả sự biết trước và sự can thiệp mang tính tiên tri của Đức Chúa Trời là điều hiển nhiên, sự phản nghịch đã dẫn đến sự lưu đày tại Ba-by-lôn đã chấm dứt sự hiện diện trực tiếp của Ngài giữa dân sự của Đức Chúa Trời. Vinh quang Shekinah không bao giờ trở lại đền thờ được tái thiết. Toàn bộ lịch sử ấy được dùng để cung cấp khuôn khổ tiên tri cho lịch sử vào thời kỳ cuối cùng của thế gian, mặc dù đền thờ không còn bao giờ được phước bởi sự hiện diện của Shekinah trong Nơi Chí Thánh. Theo nghĩa đó, đền thờ được tái thiết là một lời chứng không phải về sự hiện diện của Đức Chúa Trời, mà là về sự phản nghịch của Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, các nhà tiên tri trong giai đoạn lịch sử ấy, như Sa-mu-ên và Bà White tại Minneapolis, vẫn tiếp tục phục vụ với tư cách là tiên tri.

Sự phản nghịch của Lucifer là điều đầu tiên được đề cập trong cuộc đại tranh chiến giữa Đấng Christ và Sa-tan, và Đức Chúa Trời đã cho phép sự phản nghịch ấy tiếp diễn vì những mục đích riêng của Ngài. Sa-mu-ên, mặc dù có sự phẫn nộ công chính trước mong muốn của Y-sơ-ra-ên được giống như các dân tộc khác, vẫn được chỉ định tham gia việc xức dầu cho hai vị vua đầu tiên. Và các tiên tri của Đức Chúa Trời đã tham gia vào việc tái thiết đền thờ của Đức Chúa Trời, đền thờ mà sẽ không bao giờ còn có sự hiện diện Shekinah của Đức Chúa Trời nữa.

Những ai dùng những "đĩa chuyện hoang đường" của mình để chống lại Lời tiên tri, nhằm che đậy sự phản loạn của phong trào Phục Lâm vào năm 1863, và chọn lập luận rằng nếu năm 1863 có điều gì sai thì nữ tiên tri hẳn đã cấm đoán, thì đang cố tình làm ngơ trước nguyên tắc đầu tiên được nêu ngay trong lần đầu tiên nói đến sự phản loạn chống lại Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời cho phép sự phản loạn vì những mục đích của chính Ngài, và nếu Ngài chọn để các tiên tri của Ngài giữ trung lập hoặc im lặng trước những cuộc phản loạn có thể xảy đến, thì đó là sự lựa chọn của Ngài.

Khi chúng ta bắt đầu xem xét quá trình thử thách từ năm 1844 đến 1863, vốn được minh họa bằng mười thử thách mà dân Israel xưa đã thất bại sau khi vượt qua Biển Đỏ, điều cốt yếu là phải hiểu sự thật Kinh Thánh này. Các tiên tri của Đức Chúa Trời thi hành chức vụ tiên tri của Ngài cả trong

thời kỳ vâng phục lẫn bất tuân, và đôi khi họ không lên tiếng phản đối những vấn đề mà bề ngoài có vẻ là điều một tiên tri được kỳ vọng phải phản đối. Có lúc họ rõ ràng nhận biết sự phản loạn nhưng bị kiềm chế, và những lúc khác Chúa đặt tay che mắt họ đối với sự phản loạn ấy. Khi nhìn nhận góc nhìn đó, năm 1863 trở thành một cột mốc quan trọng trong lịch sử của vương quốc thứ sáu theo lời tiên tri Kinh Thánh, đối với cả sừng của Tin Lành lẫn sừng của Chủ nghĩa Cộng hòa.

> Ta cũng đã phán qua các tiên tri, và Ta đã ban nhiều khải tượng, và dùng các ẩn dụ, bởi chức vụ của các tiên tri. Hosea 12:10.